

# TÌNH HÌNH BIỂN ĐÔNG TRONG QUAN HỆ HOA KỲ - TRUNG QUỐC

Nguyễn Cao Quyền

Kể từ khi hành pháp Clinton bắt đầu chấp chính, tại Hoa Kỳ đã nổi lên tranh luận sôi nổi giữa hai dòng tư tưởng chi phối chính sách đối ngoại của Mỹ đối với Trung Quốc.

1. Dòng tư tưởng thứ nhất chủ trương hợp tác và đối tác chiến lược với Bắc Kinh. Chủ trương này chịu ảnh hưởng của chủ thuyết Wilson cho rằng giữa các nước dân chủ với nhau chiến tranh không thể xảy ra mà trái lại chỉ có hợp tác đa nguyên để cùng tăng trưởng kinh tế, khoa học kỹ thuật, phát triển ngoại thương và giữ sạch môi trường.
2. Dòng tư tưởng thứ hai có một cách nhìn ngược lại. Cách nhìn này cho rằng Trung Quốc nhất định sẽ trở thành thù địch của Hoa Kỳ vì vấn đề Đài Loan và vì vấn đề toàn cầu hóa. Như vậy, Hoa Kỳ không thể coi Trung Quốc như một đối tác chiến lược mà phải coi Trung Quốc giống như Liên Xô trong thời gian Chiến Tranh Lạnh, phải lập thế bao vây ở Á Châu và phải xây dựng Nhật Bản thành một đồng minh chiến lược để chia sẻ chiến phí và trách nhiệm.

Nếu áp dụng tư tưởng thứ nhất, điều mà hành pháp Clinton đã thi hành, thì có thể tránh được các thách thức về địa chính trị nhưng thiếu thực tế vì công thức đối tác chiến lược với Trung Quốc chưa bao giờ thành công trong dĩ vãng. Còn nếu chạy theo tư tưởng thứ hai thì sẽ biến Trung Quốc thành một kẻ thù thường trực. Khó khăn này đòi hỏi một sự tiếp cận xuyên suốt, cân nhắc và thận trọng.

## Tiếp Cận Cho Một Lựa Chọn Có Thể Chấp Nhận Được

Tình hình bàn cờ thế giới đã đổi thay. Sự đe dọa của Đức Quốc Xã ngày xưa không giống sự đe dọa của Trung Cộng ngày nay. Ngày xưa, để chống nạn xâm lược của Hitler tất cả các nước Tây Âu đều cần đến sự trợ giúp của Hoa Kỳ. Ngày nay, để ngăn cản một vài khiêu khích nhỏ của Trung Quốc tại biển Đông, có lẽ các nước Á Châu chưa nguy ngập đến nỗi phải cầu cứu đến Mỹ. Sự đe dọa của Trung Quốc thật ra chưa có gì là rõ rệt. Nếu chỉ vì kinh tế của Trung Quốc phát triển nhanh chóng và vì ý thức chính trị của họ không vừa ý mọi người mà Hoa Kỳ tiến hành sách lược “ngăn chặn”, thì có thể tiên đoán là Hoa Kỳ có thể sẽ chỉ chơi ván bài này một mình.

Đành rằng lợi ích quốc gia Hoa Kỳ không cho phép bất cứ một cường quốc nào khác thống trị Á Châu, nhưng đó không phải là một sách lược khôn ngoan nếu Hoa Thịnh Đốn quyết định hành động đơn phương. Khôn ngoan hơn phải là chọn thế đồng minh và không dồn Trung Quốc vào dưới chân tường. Sự trực tiếp đối đầu với Trung Quốc chỉ có thể là biện pháp cuối cùng chứ không phải là sách lược cần lựa chọn.

Các nhà làm sách lược Hoa Kỳ không nên quên rằng cách hành xử của Trung Quốc ngày nay không còn được định hướng bởi ý thức hệ Mác-Xít nữa mà chỉ bị thúc đẩy bởi chủ nghĩa dân tộc (nationalism). Sức mạnh ý thức hệ ở Trung Quốc thực sự đã suy tàn và thay vào đó giới lãnh đạo Bắc Kinh đã phải dùng chiêu bài yêu nước để giữ chính danh cai trị và tồn tại. Sự khôn ngoan của Hoa Kỳ, lúc này, nằm ở chỗ phải tính toán làm sao để vừa thỏa mãn được một vài đòi hỏi yêu nước của Bắc Kinh vừa không cho ai đụng chạm đến những giá trị và lợi ích của quốc gia mình. Lẽ cố nhiên là sự tương nhượng chỉ có giới hạn và Hoa Thịnh Đốn phải tỏ ra quyết liệt khi người ta có ý xâm phạm đến những vấn đề cốt lõi của đất nước.

Đành rằng sự trỗi dậy của Trung Quốc ngày nay (giống như sự trỗi dậy của Đức Quốc Xã ngày xưa) có thể coi như vấn đề định mệnh nhưng việc để cho chiến tranh xảy ra thêm một lần nữa hoàn toàn là do ý muốn của con người. Và nếu một cuộc Thế Chiến Thứ Ba nổ ra thì bất cứ ai cũng có thể dễ dàng ước lượng được hậu quả hủy diệt mà toàn thể nhân loại phải gánh chịu sẽ ra sao. Chiến tranh bây giờ nằm ở phía Hoa Kỳ nhiều hơn là từ phía đối phương. Cho nên Hoa Thịnh Đốn phải tuyệt đối thận trọng. Đừng để cho chiến tranh xảy ra vì một quyết định thiếu kiểm soát hoặc từ một sự tính toán hẹp hòi.

## Những Trải Nghiệm Lịch Sử và Chiến Lược Hai Bên Cần Duyệt Lại.

Giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc quan niệm về lợi ích quốc gia không giống nhau. Sự khác biệt về văn hóa cùng

với sự cách biệt về chiều dài lịch sử giữa hai nước đã là những trở ngại lớn mỗi khi phải đi đến thỏa hiệp hoặc phải lấy một quyết định chung. Khi phải tiếp cận một chính sách đối ngoại, Trung Quốc lúc nào cũng tỏ ra tuyệt đối cảnh giác và khôn ngoan trong khi Hoa Kỳ luôn luôn lạc quan và giữ thái độ kẻ cả. Hoa Thịnh Đốn quên rằng trong khi Hoa Kỳ tính ngày tháng bằng quyền lịch đương đại thì người Trung Hoa có thói quen kể lại những chuyện cổ tích mà họ đã trải qua, tính từng triều đại. Trong 14 triều đại của lịch sử Trung Hoa, 10 đế chế đã kéo dài hơn lịch sử của hiệp chúng quốc ngày nay. Cái khó cho Hoa Kỳ khi phải thương thuyết với Trung Quốc là đừng bao giờ đụng chạm thái quá đến chủ nghĩa dân tộc của họ trong khi vẫn phải cứng rắn bảo vệ lợi ích của dân tộc mình. Còn cái khó cho lãnh đạo Trung Quốc khi nói chuyện với Hoa Kỳ là phải chú trọng đến dư luận quần chúng và những giá trị họ tôn trọng.

Trở về với lịch sử, ta thấy kể từ sau năm 1971 là năm mà Hoa Kỳ và Trung Quốc nối lại bang giao, tinh thần hợp tác giữa hai dân tộc đã liên tiếp trải qua năm đời tổng thống Mỹ một cách xuôi sẻ và tốt đẹp. Từ phía Hoa Kỳ, ý tưởng đối đầu và coi Trung Quốc như thù địch mới chỉ xuất hiện trong thập kỷ 1990 để rồi từ đấy càng ngày càng trở nên trầm trọng và đe dọa trở lại tình trạng của 50 năm về trước.

Trong hai năm 1971-1972 tổng thống Nixon và chủ tịch Mao Trạch Đông tái lập bang giao giữa hai nước không phải vì mức độ tranh chấp ý thức hệ đã giảm bớt mà vì nhu cầu địa chính trị của mỗi bên. Trong lịch sử Trung Hoa đây là lần đầu tiên nước này phải chịu nói chuyện ngang hàng với một quốc gia khác ngoài biên giới. Còn đối với Hoa Kỳ thì việc làm thân với Trung Quốc được coi như một thắng lợi về mặt chiến tranh tâm lý. Cả hai bên đều cảm nhận được là họ đang chịu chung một mối đe dọa to lớn đến từ một nước thứ ba (Liên Xô). Hồi đó Trung Quốc phát hiện Liên Xô tập trung 40 sư đoàn thiện chiến ở biên giới phía Tây-Bắc mang theo hỏa tiễn có đầu đạn hạt nhân. Bắc Kinh thấy Marx không mang lại cho Trung Quốc một chiếc dù che chở từ Moscow mà trái lại còn tạo điều kiện cho Moscow sử dụng sức mạnh đe dọa biên thùy. Chủ nghĩa Brezhnev cho phép Kremlin sử dụng võ lực trong nội bộ thế giới cộng sản để duy trì thống nhất. Về phần Hoa Kỳ, tổng thống Nixon nhìn thời điểm đó là thời cơ thuận lợi nhất để lấy Trung Quốc ra khỏi bàn tay của Liên Xô và chỉ làm như thế Hoa Kỳ mới có thể rút ra khỏi ngõ bị Việt Nam một cách vinh dự và dần dần chuyển thế giới từ thế lưỡng cực sang thế đơn cực do Hoa Kỳ làm chủ.

Trong thế cuộc tay ba lúc bấy giờ lẽ cố nhiên là Hoa Kỳ phải chọn chỗ đứng nào có lợi nhất. Lợi nhất chỉ có thể là ngã về phía Trung Quốc để cô lập Liên Xô và đẩy Liên Xô vào thế yếu. Chiến lược này đã tỏ ra hữu hiệu không những cho việc rút quân khỏi Việt Nam mà còn đứng vững sau năm triều đại hành pháp Hoa Kỳ tiếp theo. Phải chờ đến ngày Liên Xô sụp đổ, chiến lược này mới chấm dứt. Đó là lý do thứ nhất. Lý do thứ hai là vì biến cố Thiên An Môn. Tính cách dã man trong cuộc đàn áp của chính quyền cộng sản Bắc Kinh đã khiến phe tả tại Hoa Kỳ phản ứng, Họ đòi phải đưa Trung Quốc ra ngoài chính sách ngoại giao của Mỹ và coi Trung Quốc như một quốc gia thù địch. Trước phản ứng này, phe hữu trở lại với các chính sách nhân quyền và dân chủ như là từ lâu Hoa Kỳ vẫn chủ trương.

## **Hoa Kỳ-Trung Quốc Trong Thế Chiến Lược Đương Thời**

Vào lúc này nhiều nhận định đã được đưa ra để gợi ý cho hành pháp Hoa Kỳ hành động. Những bộ óc thực tế nhất, trong đó có Henry Kissinger, đã hiến kế để Hoa Kỳ có một quyết định sáng suốt cho sự an ninh của nhân loại như nước Mỹ đã từng áp dụng sau Thế Chiến II. Theo cách nhìn nói trên, thế giới ngày nay không còn giống thế giới trong Chiến Tranh Lạnh. Ngày nay không còn hiểm họa nào nguy hiểm tương tự như tham vọng ăn trộm thiên hạ của Liên Xô. Chủ thuyết Brezhnev với quyết tâm sử dụng võ lực để bảo vệ thế giới cộng sản đã thực sự chấm dứt. Những cơn ác mộng đó đã đi qua. Giờ đây, nhân loại nhìn sự việc với con mắt bình tĩnh hơn và tự đặt câu hỏi: "Hiện tại, Bắc Kinh có mục tiêu gì và đang hành xử ra sao?". Câu trả lời trung thực phải là: hiện nay Bắc Kinh chưa chiếm đoạt đất đai của ai bằng võ lực, và cũng chưa tổ chức một mạng lưới nào tiếp tay cho ý đồ bá chủ vùng. Nói khác, trên căn bản ý thức hệ, chưa một quốc gia nào đã là nạn nhân của sức mạnh quân sự đến từ Trung Quốc.

Hành động của Bắc Kinh, vào lúc này, dựa trên chủ nghĩa dân tộc hơn là chủ nghĩa cộng sản. Ngay cả đối với trường hợp của Đài Loan, ý muốn thống nhất bằng võ lực vẫn đang còn nể mặt Hoa Kỳ. Những sự quấy nhiễu tại biển Đông tuy đang gây khó chịu cho một vài quốc gia trong vùng nhưng vẫn có thể giải quyết bằng thương lượng, và không thể coi đó như là những hành động để Trung Quốc thực hiện bá quyền ở Á Châu. Trông vào chính sách đối ngoại của Trung Quốc, phải thấy đó là một chính sách cho trường hạn. Bắc Kinh chưa có ý định chiếm đất của bất cứ quốc gia khác trong vùng mà chỉ muốn không cho họ hợp quần để tạo lập một

vành đai bao vây ngăn chặn. Bắc Kinh cũng không muốn thách thức ai mà chỉ muốn cho Hoa Kỳ và Nhật Bản biết qua đâu là khả năng và sức mạnh của một cường quốc đang trỗi dậy.

\*\*\*\*\*

Có thể dễ dàng xét đoán là Trung Quốc không dại gì mà lao vào thế đương đầu với Hoa Kỳ vào lúc này. Liên Xô vào thời cực thịnh, với khoảng 25.000 hỏa tiễn mang đầu đạn nguyên tử, đủ để tiêu diệt Hoa Kỳ khi cần thiết, đã không dám làm. Vậy thì Trung Quốc ngày nay với khoảng 30 hỏa tiễn tương tự, chắc chắn sẽ không có lý do gì để phiêu lưu vào một thử nghiệm nguy hiểm với một quốc gia có khả năng tiêu diệt nhiều lần nhân loại. Về lực lượng bộ binh thì hiện nay Trung Quốc mới chỉ đủ lực để bảo vệ quốc nội bằng chiến lược tiêu hao chứ chưa đủ lực để tiến hành một cuộc tấn công dài hạn bằng chiến tranh kỹ thuật ở ngoài nước. Đó là chưa nói, về mặt phòng thủ biên cương, Trung Quốc còn gặp nhiều khó khăn hơn Liên Xô tại Âu Châu. Những nước yếu chung quanh Liên Xô tại Âu Châu, không nước nào có một dĩ vãng phòng thủ kiên hùng. Tại Á Châu, trái lại, Trung Quốc phải đối mặt với Việt Nam, Nhật Bản, Triều Tiên, Nga ... toàn là những nước có thành tích lẫy lừng trong quân sự và có ý chí kiên cường trong sự nghiệp chống ngoại xâm.

Riêng đối với Hoa Kỳ thì phải thấy được rằng , ít nhất trong vài thập kỷ nữa, về mọi phương diện, ngoại giao, kinh tế, chính trị cũng như quân sự, nước Mỹ vẫn còn đủ lực để định hình cho một tương lai theo ý muốn mà không cần phải hạ thủ trước đối với bất cứ ai. Thực tế này phải được coi như một lo ngại chiến lược quan trọng nhất.

Vấn đề quan hệ chiến lược Mỹ-Trung như vậy là đã quá rõ rệt. Nếu Trung Quốc bằng mọi giá phải đạt tới mục tiêu tối hậu là trở thành bá quyền ở Á Châu thì nhất định là Hoa Kỳ cũng sẽ bằng mọi giá vận dụng toàn lực để ngăn cản. Nhưng nếu Trung Quốc không tỏ ra là có một quyết tâm như vậy thì tình hình sẽ mang lại một trường hợp tương tự như trong Chiến Tranh Lạnh chống Liên Xô. Trong trường hợp này, Hoa Kỳ cần hết sức tránh đụng chạm quá độ tới tinh thần tự tôn Đại Hán của Trung Quốc. Và nếu không làm được như vậy thì phải đẩy trách nhiệm gây chiến sang phía Bắc Kinh để tránh cho mình tình trạng bị thế giới cô lập.

Về phía Trung Quốc thì thực tế chiến lược quan trọng nhất là phải giữ một nội tình đoàn kết. Nếu làm được như vậy, sẽ có nhiều khả năng hơn để thách thức Hoa Kỳ. Bắc Kinh cũng đừng nên quên rằng Ấn Độ và Nga cũng đang có những toan tính như vậy. Nếu cả ba nước đều làm được như thế thì cái nghĩa vụ "sen đầm quốc tế" mà Hoa Kỳ tự khoác cho mình sẽ trở thành chạt vạt. Hoa Kỳ sẽ tiêu hao tất cả những tài nguyên xung mẫn của mình và tư cách bá quyền cũng sẽ không tồn tại lâu dài./.

Nguyễn Cao Quyền  
Tháng 3 năm 2013